

Số: **84** /UBND-TH

Bình Định, ngày **11** tháng 01 năm 2017

V/v đầu tư xây dựng dự án
chỉnh trang đô thị và cải tạo
môi trường thành phố Quy
Nhơn (giai đoạn 2017-
2022).

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Trên cơ sở các quy hoạch về đô thị thành phố Quy Nhơn được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhu cầu phát triển của đô thị Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trong những năm đến, UBND tỉnh Bình Định đề xuất dự án Phát triển đô thị trọng điểm sử dụng vốn tài trợ của Ngân hàng Thế giới (WB) hoặc của các Tổ chức quốc tế khác với các nội dung chính như sau:

I. Sự cần thiết phải đầu tư:

Tỉnh Bình Định thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Bình Định có vị trí địa lý thuận lợi trong phát triển kinh tế, vị trí của tỉnh nằm tại trung tâm các tuyến giao lưu quốc tế và liên vùng, nằm dọc trên trục Bắc – Nam, gần đường hàng hải quốc tế và là cửa biển của các nước trong Tiểu khu sông Mê Kông.

Thành phố Quy Nhơn được công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh vào năm 2010, là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Bình Định. Tại Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 13/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, xác định thành phố Quy Nhơn là đô thị trung tâm phía Nam vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, tỉnh Bình Định đã tích cực đẩy mạnh công tác quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với sự phát triển chung của tỉnh, thành phố Quy Nhơn đã có nhiều thay đổi tích cực, ngày càng khang trang, hiện đại hơn và mang bản sắc đô thị riêng của vùng Nam Trung Bộ.

Mặt dù đã được quan tâm đầu tư của Chính phủ, các Bộ ngành trong những năm qua, nhưng với điểm xuất phát thấp, cộng với nguồn kinh phí đầu tư không đủ nên hiện nay cơ sở hạ tầng thành phố Quy Nhơn vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, tình trạng ngập lụt trong mùa mưa lũ thường xuyên xảy ra, hệ thống đê kè các sông trong nội thành chưa được xây dựng, thường xuyên bị sạt lở, ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị; đặc biệt thể hiện rõ nét nhất là mùa mưa lũ lịch sử năm 2016 đã để lại những thiệt hại nặng nề cho tỉnh Bình Định nói chung và thành phố Quy Nhơn nói riêng.

Do vậy, việc đề xuất một dự án đầu tư tổng thể hạ tầng đô thị cho thành phố Quy Nhơn để giải quyết các nhu cầu cấp thiết của người dân địa phương cũng như đưa thành phố Quy Nhơn phát triển đúng định hướng quy hoạch, đáp ứng vai trò quan trọng trong định hướng phát triển của tỉnh. Trong đó, trọng tâm là xây dựng hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước, kè chỉnh trang đô thị,... nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai của thành phố Quy Nhơn là rất cấp thiết.

II. Nội dung dự án:

1. Tên dự án: Phát triển đô thị trọng điểm thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Chủ dự án: Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn.

4. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB) hoặc các Tổ chức quốc tế khác.

5. Thời gian dự kiến thực hiện dự án: Từ năm 2017 – 2022.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

7. Mục tiêu dự án:

a) Mục tiêu tổng quát:

Tạo nền tảng cơ sở hạ tầng thuận lợi, tăng tính kết nối với các địa phương trong tỉnh và khu vực, nâng cao chất lượng và khả năng đáp ứng các nhu cầu về dịch vụ đô thị trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân trên địa bàn thành phố và vùng lân cận.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu tiếp cận các dịch vụ thiết yếu của thành phố;

- Nâng cao chất lượng và khả năng phục vụ của hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, giảm tai nạn và ùn tắc, đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng tăng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao chất lượng mỹ quan, môi trường khu vực trung tâm thành phố, giảm thiểu ngập úng trong mùa mưa lũ và cải thiện năng lực thoát nước tại một số khu vực trong thành phố;

- Nâng cao năng lực quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng bền vững cho các cơ quan chuyên môn tại địa phương.

8. Quy mô dự án:

a) **Hợp phần 1:** Giải pháp kết cấu – Cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm:

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư	Kinh phí đầu tư (Triệu đồng)
1	Kè kết hợp chỉnh trang đô thị khu vực 10, phường Hải Cảng	Xây dựng tuyến kè kết hợp giao thông với chiều dài L= 900m	102.405
2	Đường Thanh Niên	Xây dựng đường giao thông theo tiêu chuẩn đường đô thị với chiều dài tuyến L= 1.006m	54.319
3	Đường Hoàng Văn Thụ	Xây dựng đường giao thông theo tiêu chuẩn đường đô thị với chiều dài tuyến L= 1.225m	165.676
4	Đường Long Vân-Gò Tú	Xây dựng đường giao thông theo tiêu chuẩn đường đô thị với chiều dài tuyến L= 668m	55.466
5	Đường nối từ Quốc lộ 1D đến ngã ba Ông Thọ (QL19)	Xây dựng đường giao thông theo tiêu chuẩn đường đô thị với chiều dài tuyến L= 1.990m	339.786
6	Mở rộng đường Xuân Diệu và thu gom nước mưa	Chiều dài tuyến L= 3.200m	312.200
7	Đường Trần Nhân Tông (đoạn từ đường Hùng Vương đến Quốc lộ 1D)	Xây dựng đường giao thông theo tiêu chuẩn đường đô thị với chiều dài tuyến L= 1.600m	186.097
8	Lâm viên núi Bà Hỏa 56ha (đường, quảng trường, kè, điểm dừng chân, điện chiếu sáng)	Xây dựng đường cản lửa kết hợp đường ngắm cảnh quan với chiều dài L= 2,5km. Xây dựng lâm viên với diện tích 56 ha	217.728
9	Kè đầm Thị Nại (từ cầu Hà Thanh 1 đến cảng Đồng Đa)	Xây dựng tuyến kè kết hợp giao thông với chiều dài L= 2.400m	224.640

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư	Kinh phí đầu tư (Triệu đồng)
10	Hệ thống cấp nước sạch xã Phước Mỹ; Khu vực 1 phường Ghềnh Ráng và khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân.	Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung công suất 2.000m ³ /ngày.đêm	115.003
11	Kè kết hợp giao thông ven biển xã Nhơn Lý -Nhơn Hải	Xây dựng tuyến đê, kè có chiều dài L= 1.500m	107.749
12	Xây ngầm hệ thống điện một số tuyến đường thành phố Quy Nhơn	Hạ ngầm hệ thống điện một số tuyến đường với chiều dài L= 10.000m	115.200
13	Xây dựng các bãi đậu xe ngầm	Tổng diện tích các bãi đậu xe S= 24.000m ²	224.184
Tổng cộng			2.220.453

b) Hợp phần 2: Giải pháp phi kết cấu – Hỗ trợ xây dựng thể chế, nâng cao năng lực quản lý đô thị và thực hiện đầu tư gồm:

- Bổ sung rà soát quy hoạch đô thị và lập quy hoạch chiến lược gắn với phân kỳ đầu tư cơ sở hạ tầng;

- Nâng cao năng lực, hỗ trợ hoàn thiện cơ cấu tổ chức và thể chế trong quản lý và vận hành các công trình cơ sở hạ tầng đô thị. Xây dựng hệ thống quản lý tài sản dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS);

- Quản lý thực hiện dự án và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật.

9. Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 2.220.453 triệu đồng, tương đương 100.000.000 USD.

Trong đó:

- Vốn IBRD (Ngân hàng Thế giới hoặc các Tổ chức quốc tế khác): 80.000.000 USD.

- Vốn địa phương đối ứng (bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư): 20.000.000 USD.

10. Đề xuất cơ chế tài chính:

- Cơ chế tài chính cho phần vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) hoặc các Tổ chức quốc tế khác: 80.000.000 USD, trong đó:

- + Chính phủ cấp phát: 70%;

- + Địa phương vay lại: 30%.

- Cơ chế tài chính cho phần vốn đối ứng: 20.000.000 USD, trong đó:

- + Ngân sách Trung ương cấp phát: 50%;

- + Địa phương tự cân đối 50% từ nguồn vốn ngân sách địa phương;
- + Vốn đóng góp của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và các nguồn vốn khác.

11. Hiệu quả kinh tế của dự án:

Dự án được thực hiện sẽ cải thiện chất lượng và tăng khả năng đáp ứng nhu cầu về dịch vụ đô thị của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, mở rộng các kết nối của hệ thống hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, chống ngập úng và tăng cường khả năng thoát nước mặt của hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có và sẽ tạo ra nhiều tác động tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Tây Nguyên.

III. Kiến nghị:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất đưa dự án **Phát triển đô thị trọng điểm thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định** vào danh mục tài trợ của Ngân hàng Thế giới (WB) hoặc các Tổ chức quốc tế khác và sớm triển khai tạo điều kiện cho tỉnh Bình Định thực hiện dự án để góp phần hoàn thiện hệ thống đô thị, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

UBND tỉnh Bình Định kính trình./. 

Nơi nhận

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- UBND TP. Quy Nhơn;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K14, K19, K1.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng